

Bản án số: 09/2023/DS-ST
Ngày: 09 - 6 -2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Vinh và Ông Nguyễn Duy Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2022/TLST-TCDS ngày 02 tháng 12 năm 2022, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-TCDS ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H;

Địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Kh, phường B, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Nhật Tr - Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H - Chi nhánh Quảng Bình;

Người đại diện theo uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Ông Trần Nam H, Giám đốc Phòng giao dịch B - Chi nhánh HD Bank Quảng Bình; địa chỉ: Số 137 - 139 H, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

- Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (viết tắt là Ngân hàng) - Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch B với ông Nguyễn Quốc Th và bà Trần Thị Thùy L có quan hệ tín dụng, cụ thể: hai bên đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17698/21MB/HĐTD ngày 28/7/2021 và khế ước nhận nợ số 17698/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 28/7/2021. Theo đó, ông Th và bà L vay của Ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*); thời hạn cho vay 12 tháng; mục đích vay: bổ sung vốn chăn nuôi (nuôi bò); lãi suất cho vay: cố định hoặc điều chỉnh và lãi phạt được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ số 17698/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 28/7/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian từ tháng 8 đến tháng 12/2021, ông Th và bà L đã thanh toán nợ đúng hạn/đủ tiền lãi hàng tháng với tổng số tiền 33.810.065 đồng, từ tháng 01/2022 đến nay, ông Th và bà L không không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, để phát sinh nợ quá hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ngày 17/01/2022. Tính đến ngày 16/02/2023, ông Th và bà L còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền 1.158.704.073 đồng; trong đó nợ gốc 999.999.905 đồng, nợ lãi 64.543.348 đồng, nợ lãi quá hạn 94.160.820 đồng.

- Để bảo đảm cho các khoản vay và nghĩa vụ trả nợ, của ông Th và bà L dùng tài sản hợp pháp của mình để thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 17698/21MB/HĐBĐ ngày 28/7/2021. Tài sản thế chấp là thửa đất số 246, tờ bản đồ số 4; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 1, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình có diện tích 263,4m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA337427, số vào sổ cấp GCN: CH03692 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/3/2021 cho bà Phạm Thị G. Ngày 14/6/2021, thửa đất này được Chi nhánh Văn phòng quản lý đất đai thị xã Ba Đồn xác nhận: chuyển nhượng cho ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1994; địa chỉ: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1996; địa chỉ: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; theo hồ sơ số 003692.CN002.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần Thông báo, làm việc nhưng ông Th, bà L không trả được nợ theo cam kết. Do đó, Ngân hàng thực hiện thủ tục khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn để yêu cầu Tòa án buộc ông Th, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ.

Đối với ông Nguyễn Quốc Th: Tòa án đã Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án; ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập để triệu tập đến làm việc nhưng ông Th vắng mặt; vì vậy, Tòa án trực tiếp tổng đạt văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án số 71/2022/TB-TLVA ngày 02/12/2022, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 39/TB-TA ngày 30/01/2023 và Giấy triệu tập nhưng ông Th không có mặt tại địa phương nên không tổng đạt được. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trên theo quy định. Kết quả xác minh của Tòa án tại Công

an phường Quảng Thuận, xác định: ông Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 04/8/1994 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, chủ hộ là ông Nguyễn Tiên H (bố đẻ của ông Nguyễn Quốc Th); hiện nay ông Nguyễn Quốc Th không có mặt tại địa phương, theo thông tin Công an phường Quảng Thuận nắm được thì ông Nguyễn Quốc Th hiện đang bỏ trốn và bị Công an thị xã Ba Đồn ra Quyết định truy nã về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với bà Trần Thị Thùy L: Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án; ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập để triệu tập đến làm việc nhiều lần nhưng bà L vắng mặt. Kết quả xác minh tại UBND phường Quảng Long xác định: bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1996, hiện cư trú và sinh sống ở địa bàn tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Ủy ban nhân dân phường Quảng Long sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án đã tổng đạt cho bà Trần Thị Thùy L.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Nguyễn Quốc Th và bà Trần Thị Thùy L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 08/6/2023 với tổng số tiền 1.209.703.662 đồng, trong đó 999.999.815 đồng nợ gốc, 64.543.348 đồng nợ lãi, 145.160.499 lãi chậm trả, theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17698/21MB/HĐTD ngày 28/7/2021. Tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ vay theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp ông Th và bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đảm bảo được Cơ quan có thẩm quyền xử lý, theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ.

- Bị đơn vắng mặt, không thể hiện thiện chí, đề xuất phương án trả nợ để thỏa thuận giải quyết vụ án.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vấn đề gì vi phạm. Nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn vắng mặt, không tham gia giải quyết, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Th và bà L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi, phí chậm trả theo quy định. Tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ vay theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng; trong trường hợp ông Th và bà L không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án buộc xử lý tài sản thế chấp của ông Th, bà L theo các Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ.

+ Về chi phí tố tụng: buộc bị đơn chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

+ Về án phí: buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định; hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: tranh chấp giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Quốc Th và bà Trần Thị Thùy L phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17698/21MB/HĐTD ngày 28/7/2021. Bị đơn trong vụ án không có đăng ký kinh doanh và không có mục đích lợi nhuận khi giao kết hợp đồng nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp dân sự, thuộc trường hợp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Quốc Th và bà Trần Thị Thùy L có nơi thường trú tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

- Thời hiệu Ngân hàng khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn:

2.1. Xét yêu cầu buộc ông Nguyễn Quốc Th và bà Trần Thị Thùy L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, tạm tính đến ngày 08/6/2023 với tổng số tiền 1.209.703.662 đồng, trong đó 999.999.815 đồng nợ gốc, 64.543.348 đồng nợ lãi, 145.160.499 lãi chậm trả và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ vay theo cam kết tại hợp đồng tín dụng.

Hội đồng xét xử thấy: việc thỏa thuận vay tiền giữa ông Th, bà L với Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự, phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117 Bộ luật dân sự 2015; hình thức và nội dung của các hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 119, 398, 463 Bộ luật dân sự 2015; hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự 2015. Ngân hàng đã giải ngân số tiền cho vay đối với Hợp đồng tín dụng cho ông Th, bà L là có thực và được thừa nhận. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng, các bên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định cụ thể về điều kiện cho vay. Mặt khác, trong quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu ông Th, bà L đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: do ông Th, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các quy định về điều khoản thanh toán mà các bên đã tham gia ký kết tại Hợp đồng tín dụng nên khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Th, bà L phải có nghĩa vụ thanh toán ngay số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 09/6/2023 với tổng số 1.209.703.662 đồng, trong đó 999.999.815 đồng nợ gốc, 64.543.348 đồng nợ lãi, 145.160.499 lãi chậm trả và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ vay theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

2.2. Xét yêu cầu trong trường hợp ông Th, bà L không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án buộc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 17698/21MB/HĐBĐ ngày 28/7/2021 đã ký kết để thu hồi nợ.

Thấy rằng, tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay được thẩm định, định giá và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Về hình thức và nội dung của các Hợp đồng thế chấp nhằm đảm bảo các khoản vay giữa các bên đã được công chứng và đăng ký bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật cũng như sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên. Do đó, trường hợp ông Th, bà L không trả được số nợ gốc và lãi phát sinh thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất thửa đất số 246, tờ bản đồ số 4; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 1, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA337427, số vào sổ cấp GCN: CH03692 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/3/2021 cho bà Phạm Thị G. Ngày 14/6/2021 thửa đất này được Chi nhánh Văn phòng quản lý đất đai thị xã Ba Đồn xác nhận: chuyển nhượng cho ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1994; địa chỉ: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1996; địa chỉ: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; theo hồ sơ số 003692.CN002; nên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Th, bà L. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng trong trường hợp ông Th, bà L không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì xử lý các tài sản thế chấp là có cơ sở, đúng với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: trong giai đoạn tố tụng, Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 3.000.000 đồng; quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ đã chi phí số tiền 3.000.000 đồng (có danh sách chi phí cụ thể); yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Th, bà L phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, cần buộc ông Th, bà L có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Ngân hàng khởi kiện được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Quốc Th và bà Trần Thị Thùy L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 317; 318; 319; 320; 322; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 7, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm d Điều 1.3, Mục 1, phần II, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Quốc Th và bà Trần Thị Thùy L.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H:

Buộc ông Nguyễn Quốc Th và bà Trần Thị Thùy L phải trả cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 08/6/2023 là 1.209.703.662 đồng, trong đó 999.999.815 đồng nợ gốc, 64.543.348 đồng nợ lãi, 145.160.499 lãi chậm trả. Kể từ ngày tiếp theo (09/6/2023) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17698/21MB/HĐTD ngày 28/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Quốc Th và bà Trần Thị Thùy L không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 246, tờ bản đồ số 4; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 1, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA337427, số vào sổ cấp GCN: CH03692 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/3/2021 cho bà Phạm Thị G. Ngày 14/6/2021 thửa đất này được Chi nhánh Văn

phòng quản lý đất đai thị xã Ba Đồn xác nhận: chuyển nhượng cho ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1994; địa chỉ: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1996; địa chỉ: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; theo hồ sơ số 003692.CN002.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Quốc Th và bà Trần Thị Thùy L có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

4. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Quốc Th và bà Trần Thị Thùy L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm được làm tròn số là 48.291.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu, hai trăm chín mươi một nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.356.015 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003514 ngày 30/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn .

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2023), bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Anh Đức